

Số: 77/2022/QĐCNTTLH

Vĩnh Tường, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Thiệu Việt Đ và chị Trần Thị P;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Thiệu Việt Đ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/5/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh Thiệu Việt Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Chị Trần Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/5/2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Thiệu Việt Đ và chị Trần Thị P đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ, chị P có 01 con chung là cháu: Thiệu Ngân C, sinh ngày 09/5/2014. Hiện tại cháu C đang ở với anh Đ. Ly hôn chị P trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục cháu C. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/1 cháu/1 tháng kể từ tháng 06/2022 (bắt đầu từ ngày 28/6/2022) đến khi cháu C đủ 18 tuổi có thể tự lao động được kiếm sống được. Anh Đ, chị P thống nhất hình thức cấp dưỡng qua chuyển khoản về số tài khoản Trần Thị P, Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 0971000011901. Chị P cam kết đến ngày 25/5/2023 sẽ đón cháu C về nuôi dưỡng, chăm sóc và gia đình anh Đ không có quyền cản cản. Anh Đ, chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Đ chưa thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu lãi suất của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh Đ, chị P đều tự nguyện, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia HG;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Quỳnh